



Biên Hòa, ngày 28 tháng 03 năm 2014

BÁO CÁO
KẾT QUẢ KIỂM TRÁT CÁC C ÔNG
VÀ IDI N C ÔNG THAM D I H I

Căn cứ theo điều 14.2.d điều Công ty Cổ phần Du lịch Ng Nai và danh sách công ký tham dự hội nghị Công Th ng niên năm 2014;

Ban Tổ chức hội xin báo cáo về hội nghị công tham dự hội nghị sau :

1. Tổng số vốn đầu tư của Công ty : 50.327.000.000 đồng. Tổng số vốn 5.032.700 đồng. Trong đó :

- Vốn của Nhà nước : 3.280.000 đồng chiếm 65,17% vốn đầu tư.
- Vốn của công CBCNV và công bên ngoài : 1.752.700 đồng chiếm 34,83% vốn đầu tư.

2. Tổng số công ký là :

- Hội nghị viên Nhà nước :
- Bên ngoài :

3. Tổng số công có mặt :

- Hội nghị viên Nhà nước : Vắng mặt :
- Bên ngoài : Vắng mặt :

Tham dự hội nghị hôm nay có công và hội nghị viên quy định, hội nghị viên cho công năm gần đồng, chiếm% tổng số vốn của Công ty Cổ phần Du lịch Ng Nai.

Căn cứ theo điều 102 của Luật Doanh nghiệp và điều 22 điều Công ty, Ban Tổ chức hội xin báo cáo về hội nghị, tất cả công, hội nghị viên có mặt tham dự hội nghị đúng quy định, đúng nguyên tắc và thủ tục quy định.

TM. BAN TỔ CHỨC HỘI NGHỊ
TRƯỞNG BAN



Biên Hòa, ngày 28 tháng 03 n m 2014

T TRÌNH
S l ng và danh sách oàn Ch t ch

Ban T ch c i h i C ông Th ng niên n m 2014 Công ty C ph n
Du lịch ng Nai xin trân trọng gửi i thi u s l ng, danh sách oàn Ch t ch
i h i nh sau :

1. Ông Ngô Văn Ch ng : Ch t ch H QT, Giám c Công ty
2. Ông Phạm Nam H ng : Phó Ch t ch H i ng Qu n tr Công ty
3. Bà Huỳnh Thị Bích Ph ng : Thành viên H i ng Qu n tr Công ty

Trân trọng kính m i oàn Ch t ch i h i.

BAN T CH C I H I



Biên Hòa, ngày 28 tháng 03 năm 2014

T TRÌNH

**“Về việc ghi danh Ban Thư ký
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc Công ty CP Du lịch Ng Nai năm 2014”**

Kính thưa anh,

- Công ty Cổ phần Du lịch Ng Nai đã có Hội đồng thành viên thông qua ngày 24/3/2008.

- Công ty đã có nhiệm vụ của Hội đồng quy định trong Điều lệ Công ty Cổ phần Du lịch Ng Nai

- Công ty đã có và nhiệm vụ của Ban Thư ký như sau:

Ban Thư ký thông qua danh sách Ban Thư ký như sau:

1. Ông Ôn Văn Phúc : Q. Kế toán trưởng Công ty
2. Ông Nguyễn Văn Thêm : PG Khách sạn Ng Nai

ngành để ghi chép.

Xin ý kiến bổ sung.



Biên Hòa, ngày 28 tháng 03 năm 2014

TỜ TRÌNH

**“Về việc ghi danh Ban Kiểm tra
Hội Công Thương Nghiệp Cty CP Du lịch Nghệ Nai năm 2014”**

Kính thưa anh chị,

- Công ty Cổ phần Du lịch Nghệ Nai đã có Hội Công Thương Nghiệp thông qua ngày 24/3/2008.

- Công ty Cổ phần Du lịch Nghệ Nai đã có Hội Công Thương Nghiệp thông qua ngày 24/3/2008.

- Công ty Cổ phần Du lịch Nghệ Nai đã có Hội Công Thương Nghiệp thông qua ngày 24/3/2008.

Hội Công Thương Nghiệp thông qua việc đề cử danh sách thành viên Ban Kiểm tra và Kiểm tra như sau:

1. Bà Nguyễn Thị Ngân : PG Khách sạn Nghệ Nai, Trưởng ban
2. Ông Nguyễn Văn Phóng : PG Khách sạn Hòa Bình, Thành viên
3. Ông Huỳnh Văn Minh : Giám đốc xe vận tải Cty, Thành viên

ngành Công Thương Nghiệp.

Xin ý kiến bổ sung quý vị.



D ịch vụ

BÁO CÁO

TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN SXKD NĂM 2013, KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2014

Kính thưa : - Quý vị khách quý;

- Quý Công ty

Hội đồng Quản trị Công ty rất trân trọng cảm ơn sự quan tâm và hỗ trợ của quý vị đồng nghiệp trong những năm qua (2011-2015). Điều này thể hiện sự quan tâm của lãnh đạo cấp trên, của quý vị đồng nghiệp trong tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty và là nguồn động lực thúc đẩy toàn thể CB-CNV cố gắng vượt qua mọi khó khăn hoàn thành tốt nhiệm vụ mà đã giao phó.

Căn cứ nội dung báo cáo của Công ty và những quy định của luật pháp hiện hành về vai trò của hình công ty cổ phần và chúng tôi nghiêm túc, giao dịch trên sàn chứng khoán. Hôm nay tôi xin thay mặt Ban lãnh đạo Công ty trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2013 và mục tiêu nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2014.

Kính thưa hội đồng

Năm 2013, Công ty tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức đáng suy thoái kinh tế toàn cầu ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất và kinh doanh. Các chỉ số kinh tế, tài chính, thị trường, nhu cầu tiêu dùng giảm sút, chính sách tài chính thắt chặt và nhu cầu vốn của doanh nghiệp cạnh tranh gay gắt... có tác động tiêu cực đến các lĩnh vực sản xuất kinh doanh và ảnh hưởng đến các tầng lớp dân cư và hạ tầng là nhu cầu các sản phẩm dịch vụ giảm sút, nhu cầu hạ tầng, tín dụng, thị trường giảm sút, nhu cầu tiêu dùng dân cư có xu hướng ngày càng giảm sút. Bên cạnh đó, trong lĩnh vực dịch vụ du lịch trên địa bàn các thành phố kinh tế dân doanh tăng trưởng nhanh với nhiều chi tiêu thu hút khách hàng, tạo sự cạnh tranh quyết liệt, góp phần phát triển ngành dịch vụ phục vụ nhân dân nhưng vẫn tồn tại những trở ngại khó khăn trong chính sách

quản lý của Nhà nước đã làm cho hoạt động kinh doanh dịch vụ trên địa bàn chưa có
điều kiện cạnh tranh, phát triển lành mạnh.

Trước tình hình đó, Hội đồng Quản trị công ty đã bàn bạc, thống nhất xây
đựng các mục tiêu, nhiệm vụ trong năm 2013 là: “Tập trung lựa chọn phân khúc
sản phẩm, dịch vụ mà công ty có thế mạnh xuất, thực hiện khai thác một cách có
hiệu quả, tránh xuất tràn lan nhằm giảm thiểu phân tán nguồn lực”. Trên cơ sở
mục tiêu, nhiệm vụ đã xác định, Hội đồng Quản trị Công ty giao cho Ban điều
hành xây dựng chương trình, giải pháp, thực hiện và phê duyệt tâm thức
hiện cho bộ máy thông qua các công cụ quản trị như hệ thống ISO 9001:2008;
chương trình 5S và phương pháp Kaizen... công nhân xây dựng các chính sách khen
thưởng người lao động. Tập thể đã thực hiện tốt các chỉ tiêu chủ yếu đã đề ra.

PHẦN I: KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD 2013

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2013

VT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013		Thực hiện 2012	So sánh	
	Khoạch	Thực hiện		So KH %	So cùng kỳ (%)
Tổng doanh thu	172.000	167.500	162.600	97,38	103
Tổng chi phí	158.000	153.114	148.900	96,9	103
Lợi nhuận	14.000	14.386	13.620	103	105,6
Mức trích (%)	13%	13%	12%	100	108,3
Lãi CB trên chi phí u (ngàn đồng / CP)	2.086	2.183	2.032	104	107
Thu nhập BQ	6	6	5,42	100	110,7

Tổng doanh thu đạt 167,5 tỷ đồng, bằng 97,38% so với kế hoạch năm và tăng
3% so với cùng kỳ. Cơ cấu doanh thu khách hàng tăng 6%, thương mại tăng 2%,
dịch vụ lữ hành giảm cùng kỳ. Trước tình hình giá nguyên nhiên liệu
tăng ngày càng tăng, Công ty tập trung kiểm soát các khoản chi phí quản lý
chi phí, phù hợp với sản phẩm luôn tăng thêm phần so với tăng doanh thu,
lợi nhuận như 14,386 tỷ đồng tăng 5,6% so với cùng kỳ và tăng 3% kế hoạch năm.
Trong đó lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh chính là 12,847 tỷ đồng tăng

5,27%, lợi nhuận thu nhập tài chính là 1,539 tỷ đồng tăng 16,14%. Lợi nhuận khách sạn tăng 16,89%, tăng mạnh tăng cao trên 300% so cùng kỳ, dịch vụ lễ tân tăng 30%.

Tổng doanh thu và lợi nhuận trên, tập thể CB- CNV Công ty nỗ lực phấn đấu, quyết tâm hoàn thành kế hoạch đề ra, đặc biệt là sự nỗ lực không ngừng của Nhà hàng Sen Vàng, bộ phận khách sạn và các dịch vụ khác, đã đóng góp tích cực vào doanh thu và lợi nhuận cho Công ty.

+ Khách sạn Ng Nai, Khách sạn Hòa Bình đã có nhiều cố gắng khai thác và cung cấp dịch vụ nhà hàng khách sạn và các dịch vụ khác, đã đóng góp đáng kể vào doanh thu và lợi nhuận cho Công ty.

+ Trung tâm Thương mại Tân Hoàng Phố đã có nhiều nỗ lực, nỗ lực tăng trưởng. Trong quý này chính sách bán hàng của nhà sản xuất đã thay đổi, giá bán do thị trường quy định, tăng lãi gộp trung bình, tăng 2,5%. Nỗ lực tập trung nỗ lực thông tin thị trường, tận dụng thời cơ phát triển kinh doanh và mở rộng tìm kiếm lợi nhuận, kết quả hiệu quả kinh doanh đã vượt kế hoạch tăng 300%.

+ Bên cạnh những kết quả tích cực, một số nhân viên khác như Nhà hàng Ng Nai, TTDV Lễ tân, TTDL Ô Tô - Xe Trượt dù đã có nhiều lần cố gắng tích cực nỗ lực phấn đấu và phát huy thế bán hàng nhân viên chuyên nghiệp tích cực ra do nỗ lực khách quan và chủ quan.

Vì cố gắng và nỗ lực không ngừng và có sự đồng lòng cùng kỳ, bên cạnh nỗ lực tích cực phấn đấu tiết kiệm chi phí, giảm thiểu chi phí bán hàng... thì chỉ cần một số nhân viên khác biệt mà Công ty đã và đang thể hiện đã phát huy tác dụng trong thời gian qua.

2. Tình hình mua sắm và mua sắm trang thiết bị

Năm 2013, Công ty tiếp tục tập trung nỗ lực chi tiêu, hoàn thiện, nâng cấp và gia cố cho các nhà hàng khách sạn trong toàn hệ thống của Công ty.

- Tích cực khai thác thêm nhiều nhân viên và mở rộng chuyên nghiệp của nhân viên qua công tác tuyển dụng nhân sự, các khu massage khách sạn Hòa Bình thành nhà hàng tiệc cưới - tiệc cưới, à la carte đã hoàn thành và đưa vào sử dụng vào quý 3/2013.

- u t trang thi t b hi n i cho các n v kinh doanh ch l c nh Nhà hàng Sen Vàng, Khách s n ng Nai... áp ng t t h n v s n ph m d ch v cho nhu c u c a khách hàng ngày m t t t h n.

T ng chi phí u t , mua s m trong n m 2013 x p x **3 t ng**

Trong ó:

- u t trang thi t b cho h th ng nhà hàng, khách s n, kinh phí 500 tri u ng.
- u t h th ng i n gió và n ng l ng m t tr i cho TTDL ó- ng Tr ng, kinh phí 252 tri u ng.
- u t c i t o khu massage thành nhà hàng Khách s n Hòa Bình, kinh phí 1,5 t ng.
- u t s a ch a khu v n phòng làm vi c TT D ch v L hành, kinh phí 250 tri u ng.
- u t s a ch a khác, kinh phí kho ng 400 tri u ng.

3. Công tác qu n tr ngu n nhân l c

Hì n nay công ty có i ng CB - CNV g m 323 ng i, trong ó:

- Trình i h c tr lên : 48 ng i chi m 14,86%
- Trình cao ng : 25 ng i chi m 7,73%
- Trình trung c p : 49 ng i chi m 15,17%
- Công nhân k thu t : 106 ng i chi m 32,81%
- Lao ng ph thông : 95 ng i chi m 29,41%

i v i công tác qu n tr ngu n nhân l c, Công ty chú tr ng nâng d n t l lao ng có chuyên môn k thu t cao so v i trình lao ng ph thông nâng cao ch t l ng c a i ng lao ng tr c ti p ph c v khách hàng nh bàn, bu ng, b p... Do ó, công tác ào t o trong n m qua v n ti p t c c duy trì và th ng xuyên c i ti n áp ng k p th i theo th tr ng.

Chính sách ti n l ng ã c c i thi n, chú tr ng t ng n ng su t ch t l ng công vi c. Thu nh p bình quân c a ng i lao ng trong n m 2013 t ng 10,7% so n m 2012.

4. Công tác qu n tr nâng cao qu n lý, ch t l ng d ch v :

Công ty ã thi t l p h th ng ki m soát tài chính ch t ch t V n phòng Công ty n các n v kinh doanh, giúp cho thông tin xuyên su t, góp ph n h tr tích c c cho công tác ra quy t nh qu n tr c a Ban i u hành Công ty.

Nghiên cứu i m i ch ng trình nghi l ti c c i theo h ng a d ng, phong phú, v a mang d u n v n hóa Vi t Nam v a hi n i, v n minh.

Ti p t c y m nh công tác ti p th qu ng cáo các ch ng trình khuy n mãi cho mùa th p i m, cu i n m và các d p l , t t.

N m 2013, Công ty v n t p trung rà soát h th ng tài li u ISO ki m tra tính tuân th và k p th i b sung, s a i, c i ti n các tài li u không còn phù h p nh m m b o hi u qu , hi u l c qu n lý th c hi n t t m c tiêu ch t l ng và chính sách ch t l ng ã công b .

Ch ng trình 5S ã c áp d ng n nh và duy trì t t trong toàn Công ty.

5. Báo cáo tài chính

Các ch tiêu tài chính (s li u ã c ki m toán)

VT: ng

Ch tiêu	N m 2013	N m 2012	T l 2013/2012
T ng tài s n	98.286.085.619	94.470.853.841	104,0
- Tài s n ng n h n	30.350.926.076	20.311.131.428	149,4
- Tài s n dài h n	67.935.159.543	74.159.722.413	91,6
N ph i tr	21.887.638.548	18.941.250.290	115,5
N ng n h n	21.406.171.748	18.459.783.490	115,9
N dài h n	481.466.800	481.466.800	100,0
V n ch s h u	76.398.447.071	75.529.603.551	101,1
V n ut c a ch s h u	50.327.000.000	50.327.000.000	100,0
V n khác c a ch s h u	14.706.274.262	14.706.274.262	100,0
C phi u qu	(2.506.253.750)		
Qu ut phát tri n	3.020.353.675	2.480.598.323	121,7
Qu d phòng tài chính	3.020.353.675	2.480.598.323	121,7
L i nhu n ch a phân ph i	7.830.719.209	5.535.132.643	141,5
Các ch tiêu v t su t			
- T su t l i nhu n sau thu trên doanh thu (%)	6,4	6,3	101,5
- T su t l i nhu n sau thu trên tài s n (%)	10,98	10,8	101,6
- T su t l i nhu n sau thu trên v n ch s h u (%)	14,13	13,5	104,6
- T su t l i nhu n sau thu trên v n i u l (%)	21,44	20,3	105,6
Giá tr s sách 1 c phi u	15.180	15.000	101,2

6. M t s t n t i

- C s v t ch t m t s n v c s ch a ng b , ã d n tr nên l c h u, òi h i Công ty ph i th ng xuyên u t ngu n v n l n b o trì, s a ch a, nâng c p và thay m i.
- D án m r ng Khách s n Hòa Bình còn khó kh n v m t b ng nên ch a tri n khai c theo ti n d án.
- Trung tâm D ch v L hành, Trung tâm Du l ch o Ó – ng Tr ng m c dù ã có nhi u c g ng u t xây d ng s n ph m d ch v nh ng công tác ti p th bán hàng và nhân l c h ng d n viên c ng tác còn g p khó kh n nên ch a hoàn thành m c tiêu ã ra.

PH N II: M C TIÊU, NHI M V S N XU T KINH DOANH N M 2014

1. Các y u t nh h ng n tình hình th c hi n k ho ch 2014

1.1 Thu n l i:

- Công ty ã xây d ng c th ng hi u trong l nh v c nhà hàng, ti c c i và các d ch v b tr khá t t làm c s cho vi c gi v ng và phát tri n th ph n n u ng trên a bàn.
- Công ty có c ch ki m tra, ki m soát n i b ch t ch t khâu nguyên li u u vào n khâu ph c v và ch m sóc khách hàng.
- M nh d n chuy n i c c u d ch v s n ph m t i Khách s n Hòa Bình theo h ng khai thác th m nh có lo i hình ph c v ti c và s ki n t cu i n m 2013.
- Thu nh p và phúc l i cho ng i lao ng luôn c c i thi n, nh m khuy n khích i ng lao ng có chuyên môn cao phát huy sáng t o, t ng n ng su t ch t l ng công vi c, oàn k t g n bó lâu dài v i Công ty.

1.2 Khó kh n:

- Th tr ng tiêu th hi n nay b áp l c c nh tranh ngày càng gay g t và vi c th c hi n chính sách thu gi a các thành ph n kinh t còn khác bi t.
- Chính sách ti n l ng, b o hi m xã h i...có chi u h ng t ng làm gia t ng áp l c v chi phí c a doanh nghi p.

2. Các ch tiêu n m 2014

B c sang n m 2014, d báo tình hình kinh t trong n c v n còn nhi u b t n t kinh t v mô và nh ng n i t i c a Công ty trong giai o n hi n nay, Ban i u

hành Công ty Cổ phần Du lịch Vũng Nai ra các tiêu chí kinh doanh năm 2014 như sau :

VT: %

Ch tiêu	K ho ch 2014	So sánh 2013 (%)
Doanh thu	180.000.000.000	107
N p ngân sách	15.000.000.000	112
L i nhu n	14.500.000.000	102
T su t l i nhu n/v n i u l	28,8%	103
Lãi c b n/c phi u	2.330	103
M c chi tr c t c (%)	14%	107,7

3. Các giải pháp thực hiện mục tiêu

Công ty nhận thấy các công việc gặp nhiều khó khăn trong tương lai do thị trường tiêu thụ dịch vụ du lịch ngày càng có nhiều đối thủ cạnh tranh tham gia kinh doanh, đặc biệt là doanh nghiệp dân doanh lớn mạnh không ngừng vươn và nâng lên quy mô sản xuất.

Trong tình hình đó, Công ty xác định mục tiêu và phát triển các chính sách kinh doanh lâu dài có tính chiến lược đó là nâng cao lợi thế cạnh tranh của công ty so với các đối thủ thông qua các giải pháp chiến lược sau:

a. Tỉ lệ phát huy hiệu quả chiến lược chi phí thấp và tối ưu nhân lực khác biệt:

- Thi t l p các quy trình quản lý kết hợp nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin, tạo ra môi trường làm việc hiệu quả nhằm mục đích quản lý chặt chẽ các yếu tố chi phí đầu vào, hạ giá thành sản phẩm dịch vụ của công ty xuống mức thấp nhất nhằm giảm thiểu chi phí chi trả cho nhân công, đồng thời nâng cao sức cạnh tranh của công ty, đặc biệt là cạnh tranh về giá.

- S p x p b máy nhân sự theo chi u h ng v a tinh v a chuyên, góp phần nâng cao năng suất lao động, tiết kiệm chi phí, hạ giá thành sản phẩm.

- Tỉ lệ nghiên cứu tạo ra sản phẩm độc đáo riêng cho sản phẩm, dịch vụ của mình và các sản phẩm khác khách hàng, tạo cho khách hàng sự an tâm, tin tưởng vào giá trị cốt lõi của sản phẩm dịch vụ mà công ty mang lại.

b. Nâng cao hiệu quả quản lý kinh doanh:

Rà soát cấu trúc tổ chức và tuyển dụng bổ sung vị trí nhân sự phù hợp yêu cầu, nhiệm vụ, đặc biệt cho các nhiệm vụ: TT Dịch vụ Lễ hành, TT Du lịch ở Ông Trạng... nhằm cung cấp nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển lâu dài, trong đó chú trọng các vị trí có kỹ năng chuyên nghiệp như kinh doanh, đi u hành tour, kế thu thập, quản lý nhà hàng ...

Xây dựng lại chính sách tiền lương Công ty theo hướng nâng cao vai trò trách nhiệm của người quản lý cùng với chế độ phúc lợi và khen thưởng dựa trên kết quả đóng góp của thành viên vào hiệu quả chung của công ty. Chế độ tiền lương mới gắn liền với hiệu quả kinh doanh của tập thể.

Tiếp tục rà soát các khâu: nguyên liệu chi phí, lựa chọn nhà cung cấp... tùy theo tình hình có thể có những biện pháp thích hợp nhằm tiết giảm chi phí và nguyên nhiên vật liệu, vật tư, năng lượng, phát huy phong trào tiết kiệm nhằm vượt qua những khó khăn khi nền kinh tế tiếp tục có những biến động.

Cải tiến nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ trên cơ sở nâng cao nhân lực lao động, giảm giá vốn và tăng thêm giá trị dịch vụ qua đó nâng cao khả năng cạnh tranh cho công ty.

Tiếp tục cải tiến & cải tiến trong quá trình vận hành hệ thống ISO 9001: 2008. Áp dụng khoa học công nghệ thông tin vào công tác quản lý.

Khắc phục những tồn tại của lĩnh vực kinh doanh dịch vụ lễ hành và khu du lịch, công ty sẽ tìm kiếm những tác nhân liên doanh liên kết với các đơn vị cùng ngành nghề có thể mạnh về vốn, có thế mạnh và có khả năng quản lý trên cơ sở cân nhắc lựa chọn tác nhân phù hợp tận dụng lợi thế đôi bên và cùng nhau có lợi, tránh làm nhàn hạ quyền uy tín và thế mạnh của Công ty.

c. Nâng cao công tác quản trị doanh nghiệp:

- Xác định đúng những lỗi của tập thể và các sai sót của nhân viên sản phẩm dịch vụ của công ty, từ đó đưa ra biện pháp kinh doanh thích hợp trong thị trường cạnh tranh gay gắt hiện nay.

- Công ty tiếp tục áp dụng và cải tiến hệ thống kiểm soát nội bộ chặt chẽ và thúc đẩy kinh doanh phát triển và đảm bảo kiểm soát thu chi, tránh thất thoát, lãng phí.

- Thực hiện tốt chế độ tạo cơ hội cho toàn thể cán bộ công nhân viên công ty phương pháp 5S trong công việc hàng ngày, qua đó không ngừng nâng cao chất lượng công việc, làm tốt tiết kiệm thời gian lao động, tiết kiệm công sức vật tư.

- Xây dựng hệ thống nhân cơ tiêu hao nguyên vật liệu các môn ăn và ki m soát chi t ch vì c tuân th h th ng nh m c, các chi phí liên quan n ng i lao ng nh i n tho i, công tác phí, v n phòng ph m, i n, n c... s th c hi n theo ch khoán.

d. Gi i pháp trong công tác u t :

Ch ng ph i h p v i các c quan ban ngành th c hi n n bù, gi i t a, tái nh c các h dân sinh s ng trong m t b ng d án m r ng khách s n Hòa Bình. L p ph ng án phát hành thêm c phi u huy ng v n th c hi n d án. D ki n ngu n v n u t giai o n l là 150 t ng.

S a ch a và nâng c p c s v t ch t hi n có cùng v i vi c trang b m i tài s n, công c d ng c ph c v kinh doanh trên c s thi t th c, ti t ki m nh ng hi u qu nâng cao kh n ng c nh tranh và ch t l ng ph c v phù h p v i th hi u c a ng i tiêu dùng ngày càng cao.

* V i ph ng châm “Nâng cao giá tr cu c s ng”, các chi n l c và gi i pháp c a công ty s mang l i cho khách hàng c m giác giá tr s d ng c a s n ph m d ch v cao h n giá tr c a s n ph m.

Kính th a: Các v khách quý và quý v c ông

N m 2014 v i nh ng thu n l i và khó kh n an xen, c s ng tình ng h c a c ông, s lãnh o có hi u qu c a H i ng Qu n tr , s n ng ng c a Ban i u hành và s n l c c a toàn th CB - CNV trong toàn Công ty, chúng ta tin t ng r ng : N m 2014, Công ty C ph n Du l ch ng Nai s c g ng ph n u nh m hoàn thành nh ng m c tiêu nhi m v mà i h i ng C ông ra.

Kính chúc các v khách quý và quý c ông c m nh kh e, thành t và h nh phúc.

Xin trân tr ng c m n.

BAN I U HÀNH CÔNG TY



Số: /DL N-H QT

Biên Hòa, ngày tháng 03 năm 2014

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CẢM ỨNG QUẢN TRỊ NĂM 2013

Kính thưa:

- Quý vị Khách quý
- Quý vị Công đồng Công ty

Các vị khách quý của Công ty quý trọng chúng tôi, nhiệm vụ và quy định của Hội đồng Quản trị.

Năm 2013, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Du lịch Ng Nai đã thực hiện một số nội dung chính như sau:

Trong năm, đã tổ chức 07 phiên họp toàn thể các thành viên gồm 04 phiên họp thường kỳ và 03 phiên họp bất thường. Hội đồng Quản trị đã nghe Ban Giám đốc hành trình bày kế hoạch kinh doanh năm 2013, báo cáo đánh giá phân tích tình hình thực hiện nhiệm vụ của từng quý, 6 tháng, 9 tháng và đưa ra các chỉ tiêu thực hiện mục tiêu kinh doanh, đầu tư, bố trí nhân lực và quản trị doanh nghiệp theo đúng mục tiêu do Hội đồng Quản trị quy định. Một số vấn đề chính như sau:

- Nghe Ban Giám đốc hành trình bày đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2012 và kế hoạch thực hiện kinh doanh năm 2013.

- Phê duyệt thực hiện chương trình, nội dung tài liệu phục vụ hội đồng Quản trị và Hội đồng Giám đốc theo quy định của Công ty, tiếp tục duy trì và cải thiện hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008, triển khai nâng cao chất lượng công việc trong toàn Công ty, nghiên cứu và áp dụng những chỉ tiêu quản lý tiên tiến nhằm giảm thiểu chi phí và gia tăng hiệu quả kinh doanh của Công ty và tăng cường vị thế xin ý kiến chỉ đạo và bổ sung nhân sự cho Ban Giám đốc hành và sắp xếp bộ máy tổ chức quản trị doanh nghiệp nhằm đáp ứng yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo mục tiêu của cấp trên giao, đồng thời tăng cường công tác TNHH Dịch vụ tài chính Kế toán và Kiểm toán AASC làm nền tảng kiểm toán báo cáo tài chính Công ty năm 2013.

- Hội đồng Quản trị sau khi nghe Ban Giám đốc hành báo cáo xem xét và dự đoán kết quả kinh doanh của năm 2013 đã đồng ý nhất trí thông qua kế hoạch năm 2013 cho Công ty với lợi nhuận 13% trên mức giá cơ bản. Hội đồng Quản trị đã xem xét thông qua các mục tiêu hoạt

Nhìn chung, Hội đồng Quản trị đã thể hiện ý thức, trách nhiệm, chú trọng sinh hoạt, sinh hoạt theo quy định của Hội đồng Quản trị Công ty, đồng thời tổ chức các công việc quan trọng của Công ty một cách thông qua Hội đồng Quản trị theo đúng quy định của pháp luật. Biên bản họp Hội đồng Quản trị và nghị quyết của Hội đồng Quản trị được ban hành và triển khai kịp thời làm cơ sở cho Ban điều hành thực hiện tốt các kế hoạch.

Kính thưa Quý vị Công đồng

Năm 2013 tình hình kinh tế - xã hội của nước ta và Thành phố Hồ Chí Minh còn gặp nhiều khó khăn trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh và dịch vụ, đã có tác động rất tiêu cực đến đời sống xã hội. Trước tình hình đó, tập thể Hội đồng Quản trị đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, tận tâm tận lực cùng Ban điều hành và toàn thể công nhân viên Công ty, bằng sự nỗ lực và không ngừng cố gắng, phấn đấu, nỗ lực, dịch vụ đặc biệt là lĩnh vực năng lượng và các dịch vụ khác nhằm thể hiện tốt và vượt các mục tiêu do Hội đồng Quản trị đề ra.

Kính chúc sức khỏe các vị khách quý và quý vị Công đồng.

TM. Hội đồng Quản trị
Chủ tịch

Ngô Văn Chính



BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA
CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐỒNG NAI
Năm 2013

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG LẦN 8 NHIỆM KỲ II.

NỘI DUNG :

- Phần 1:Công tác Quản trị & điều hành
- Phần 2:Kết quả kinh doanh & Phân phối lợi nhuận
- Phần 3:Tình hình tài chính
- Phần 4:Hiệu quả hoạt động
- Phần 5:Tình hình Cổ đông, lao động, Nghĩa vụ NSNN
- Phần 6:Nhận xét & Kiến nghị

Ngày ... tháng 03 năm 2014



Kính thưa ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Năm nay là năm thứ 8 Công ty Cổ phần Du Lịch Đồng Nai đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh theo theo Điều lệ và Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông lần 7 thông qua ngày 29/03/2013.

- Căn cứ Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Du Lịch Đồng Nai
- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát
- Căn cứ Báo cáo kiểm toán số :29/2014/BC.KTTC-AASC.HCM ngày 24/2/2014

Ban kiểm soát báo cáo trước Đại hội, công tác kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh và thẩm định báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Du Lịch Đồng Nai niên độ 2013 như sau :

Phần 1 : CÔNG TÁC QUẢN TRỊ & ĐIỀU HÀNH

❖ Về Công tác quản trị của HĐQT :

Hội đồng quản trị có 5 thành viên, được Đại hội đồng cổ đông bầu ra, nhiệm kỳ 5 năm. Trong đó có 2 thành viên tham gia trực tiếp trong Ban lãnh đạo công ty là chủ tịch kiêm giám đốc và phó giám đốc Công ty, Đây là một thuận lợi giúp cho công tác điều hành được sâu sát và nhất quán trong việc triển khai các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT công ty.

Hội đồng quản trị và Ban giám đốc đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật trong công tác quản lý hành chính cũng như trong các giao dịch. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và các cán bộ quản lý đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ công ty.

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được triệu tập và tổ chức đúng theo qui định của luật Doanh nghiệp, điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Trong năm 2013, HĐQT đã tiến hành 7 phiên họp, với các nội dung chính sau:

- Thông qua báo cáo KQKD các quý trong năm 2013, kế hoạch 2014.
- Mua lại cổ phiếu quỹ của Tổng công ty Tín Nghĩa với số lượng là 178.750 cổ phiếu theo giá thỏa thuận.
- Lập thủ tục Báo cáo Ủy Ban chứng khoán nhà nước để xin hủy đăng ký công ty đại chúng và xin rút khỏi danh sách giao dịch trên sàn UPCOM để thực hiện đúng pháp luật hiện hành
- Tiếp tục triển khai dự án mở rộng Khách sạn Hòa Bình theo chủ trương và các văn bản của UBND Tỉnh đã ban hành.
- Về công tác tổ chức cán bộ: từ năm 2014 trở đi, Bà Huỳnh Thị Bích Phượng, Ủy viên Hội đồng quản trị chuyên trách, cố vấn cho Ban điều hành và có nhiệm vụ giám sát chuyên môn khối nhà hàng, Khách sạn và phụ trách quản lý hệ thống ISO 9001:2008 và chương trình 5S



Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị đều được ban hành một cách hợp lệ trên cơ sở biên bản họp Hội đồng quản trị hoặc biên bản lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản và đúng với thẩm quyền quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ của công ty. Nội dung đều tập trung vào việc triển khai kế hoạch 2013 được ĐHĐCĐ thông qua và được ban hành kịp thời, thực hiện tốt chức năng quản trị của Hội đồng quản trị đồng thời đáp ứng được yêu cầu điều hành kinh doanh của Ban Giám đốc.

Các quyết định của Ban giám đốc đều được ban hành một cách hợp pháp, đúng thẩm quyền và kịp thời.

Hệ thống kiểm soát nội bộ Công ty khá chặt chẽ, hạn chế ở mức thấp nhất rủi ro có thể xảy ra. Thể hiện qua các qui chế, qui định, qui trình.

Các hợp đồng kinh tế quan trọng của Công ty trong năm 2013 đều được giao kết trên cơ sở hợp pháp, đảm bảo quyền lợi của công ty và Nhà đầu tư.

Phần 2 : KẾT QUẢ KINH DOANH & PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

1. Kết quả và hiệu quả kinh doanh (đơn vị tính Triệu đồng)

❖ So với Kế hoạch 2013:

Chỉ tiêu	Năm nay	%	Kế hoạch	%	2013/KH2013
Doanh thu	167.500,92	100%	172.000,00	100%	97,38%
Lợi nhuận trước thuế	14.386,95	8,59%	14.000,00	8,14%	102,76%
ROE	19,05%		18,54%		0,51%

☛ **Nhận xét:** Doanh thu đạt 167,50 Tỷ chỉ đạt 97,38% KH; lợi nhuận trước thuế 14,39tỷ vượt kế hoạch 2,76%; Tỷ suất lợi nhuận (ROE) 19,05% tăng 0,51% so KH.

❖ So với năm trước

Chỉ tiêu	Năm nay	%	Năm trước	%	Tăng/ giảm		% cơ cấu
					Mức	%	
Doanh thu	167.500,92	100,00%	162.325,68	100,00%	5.175,24	3,19%	
Chi phí bằng tiền	124.735,57	74,47%	121.354,36	74,76%	3.381,20	2,79%	-0,29%
Lãi vay		0,00%	1,66	0,00%	-1,66	-100,00%	0,00%
Lương	22.146,70	13,22%	20.967,13	12,92%	1.179,57	5,63%	0,31%
Khấu hao	6.231,71	3,72%	6.381,85	3,93%	-150,14	-2,35%	-0,21%
LN trước thuế	14.386,95	8,59%	13.620,68	8,39%	766,27	5,63%	0,20%
Thuế TNDN	3.591,84	2,14%	3.393,17	2,09%	198,68	5,86%	0,05%
LN sau thuế	10.795,11	6,44%	10.227,51	6,30%	567,59	5,55%	0,14%

☛ **Nhận xét:** Doanh thu tăng 5,17 tỷ tương đương 3,19% so với năm trước, lợi nhuận trước thuế tăng 0,77 tỷ tương đương 5,63%. Tốc độ tăng chi phí chậm hơn tốc độ tăng doanh thu. Chi phí lãi vay giảm 100% chủ yếu do năm nay công ty đã trả hết nợ thuê tài chính. Chi phí khấu hao giảm 2,35% chủ yếu là do một số tài sản phân loại sang công



cụ, dụng cụ theo thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013 của Bộ Tài chính.

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước	Tăng/ giảm	
			Mức	%
Vốn chủ sở hữu	76.398,45	75.529,60	868,84	1,15%
ROE	19,05%	18,79%		0,26%

☛ **Nhận xét:** Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu năm nay 19,05% tăng 0,26 % so với năm trước và vốn chủ sở hữu tăng trưởng 1,15%.

❖ **Cơ cấu doanh thu**

Chỉ tiêu	Năm nay		Năm trước		Tăng/giảm	
	Trđ	%	Trđ	%	Trđ	%
Hoạt động chính	165.290,10	98,68%	160.246,81	98,72%	5.043,29	3,15%
Hoạt động đầu tư	1.539,68	0,92%	1.325,62	0,82%	214,06	16,15%
Hoạt động khác	671,14	0,40%	753,26	0,46%	-82,11	-10,90%
Tổng	167.500,92	100,00%	162.325,68	100,00%	5.175,24	3,19%

☛ **Nhận xét:** Doanh thu tăng 5,17 tỷ tương ứng 3,19%, trong đó doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh chính tăng 5,04 tỷ tương đương 3,15%, chủ yếu do doanh thu Nhà hàng Sen Vàng, Cửa hàng kinh doanh tổng hợp tăng.

❖ **Cơ cấu lợi nhuận**

Chỉ tiêu	Năm nay		Năm trước		Tăng/giảm	
	Trđ	%	Trđ	%	Trđ	%
Hoạt động chính	12.207,24	7,29%	11.544,69	7,11%	662,55	5,74%
Hoạt động đầu tư	1.539,68	0,92%	1.323,96	0,82%	215,72	16,29%
Hoạt động khác	640,03	0,38%	752,03	0,46%	-112,00	-14,89%
Tổng	14.386,95	8,59%	13.620,68	8,39%	766,27	5,63%

☛ **Nhận xét:** Lợi nhuận trước thuế tăng 0,77 tỷ, tương ứng 5,63%. Chủ yếu là do lợi nhuận từ hoạt động SXKD tăng 0,66 tỷ tương ứng tăng 5,74% (chủ yếu do lợi nhuận của Nhà hàng Sen Vàng tăng), lợi nhuận hoạt động đầu tư tài chính 1,54 tỷ tăng 0,21 tỷ tương ứng tăng 16,29% là chủ yếu do khoản lãi tiền gửi tăng so với 2012; Thu nhập khác giảm 0,11 tỷ tương ứng giảm 14,89%.

❖ **Tăng trưởng doanh thu phân theo đơn vị**

Đơn vị	Năm nay		Năm trước		Tăng/giảm	
	Trđ	%	Trđ	%	Trđ	%
Cửa hàng kd tổng hợp	58.961,16	35,20%	57.786,89	35,60%	1.174,27	2,03%
Khách sạn Đồng Nai	35.249,41	21,04%	35.938,55	22,14%	-689,14	-1,92%
Nhà hàng Sen Vàng	34.999,69	20,90%	29.300,16	18,05%	5.699,53	19,45%
Khách sạn Hòa Bình	19.302,30	11,52%	20.380,33	12,56%	-1.078,03	-5,29%
Trung tâm dịch vụ lữ hành	8.342,83	4,98%	8.487,51	5,23%	-144,69	-1,70%



Nhà hàng Đồng Nai	4.395,86	2,62%	4.465,63	2,75%	-69,77	-1,56%
VP. Công ty	4.111,04	2,45%	4.050,87	2,50%	60,17	1,49%
Khu du lịch Đồng trường	2.138,64	1,28%	1.915,75	1,18%	222,89	11,63%
Tổng	167.500,92	100,00%	162.325,68	100,00%	5.175,24	3,19%

☛ **Nhận xét:** Tổng doanh thu năm nay tăng trưởng 3,19% so với cùng kỳ năm trước.

Các đơn vị có Doanh thu tăng trưởng mạnh nhất:

- + Nhà hàng Sen vàng tăng 5,7 tỷ tương đương tăng 19,45%;
- + Khu du lịch Đồng Trường tăng 0,22 tỷ tương đương 11,63%;
- + Cửa hàng kinh doanh tổng hợp tăng 1,17 tỷ tương đương 2,03%;

Khách sạn Hòa Bình có doanh thu giảm mạnh nhất, giảm 1,08 tỷ tương đương 5,29%.

Cơ cấu và biến động cơ cấu Doanh thu phân theo đơn vị

✓ **Cơ cấu doanh thu:**

Đơn vị	Cơ cấu doanh thu		
	Năm nay	Năm trước	Tăng/ giảm
Cửa hàng kinh doanh tổng hợp	35,20%	35,60%	-0,40%
Khách sạn Đồng Nai	21,04%	22,14%	-1,10%
Nhà hàng Sen Vàng	20,90%	18,05%	2,84%
Khách sạn Hòa Bình	11,52%	12,56%	-1,03%
Trung tâm lễ hành	4,98%	5,23%	-0,25%
Nhà hàng Đồng Nai	2,62%	2,75%	-0,13%
VP. Công ty	2,45%	2,50%	-0,04%
Khu du lịch Đồng trường	1,28%	1,18%	0,10%
Tổng	100,00%	100,00%	0,00%

☛ **Nhận xét:** Cơ cấu Doanh thu trong tổng doanh thu năm 2013, doanh thu tại Cửa hàng kinh doanh chiếm tỉ trọng cao nhất 35,20%, kế đến là doanh thu khách sạn Đồng Nai 21,04% và nhà hàng Sen vàng 20,90%.

✓ **Cơ cấu lãi thuần sau thuế**

Đơn vị	Năm nay		Năm trước		Tăng/giảm	
	Trở	%	Trở	%	Trở	%
Nhà hàng Sen Vàng	7.513,20	4,49%	4.696,67	2,89%	2.816,54	59,97%
Cửa hàng kinh doanh tổng hợp	296,24	0,18%	-58,50	-0,04%	354,74	-606,41%
Khu du lịch Đồng trường	-1.422,62	-0,85%	-1.267,03	-0,78%	-155,59	12,28%
Trung tâm dịch vụ lễ hành	-585,57	-0,35%	-405,33	-0,25%	-180,24	44,47%
Nhà hàng Đồng Nai	-350,96	-0,21%	-141,53	-0,09%	-209,43	147,97%
VP. Công ty	-4.901,48	-2,93%	-4.538,45	-2,80%	-363,03	8,00%
Khách sạn Đồng Nai	8.430,45	5,03%	9.095,36	5,60%	-664,91	-7,31%
Khách sạn Hòa Bình	1.815,86	1,08%	2.846,33	1,75%	-1.030,47	-36,20%
Tổng	10.795,11	6,44%	10.227,51	6,30%	567,59	5,55%

☛ **Nhận xét:** Tổng lãi thuần sau thuế năm nay tăng 0,57 tỷ tương ứng tăng 5,55%, trong đó chủ yếu do lãi thuần của nhà hàng Sen Vàng tăng 2,82 tỷ tương đương 59,97%.



2. Phân phối lợi nhuận sau thuế

Chi tiêu	Năm nay	%	Năm trước	%	Tăng	
					Mức	%
Lợi nhuận sau thuế	10.795,11		10.227,51		567,59	5,55%
Quỹ dự phòng tài chính	539,76	5%	511,38	5%	28,38	5,55%
Quỹ đầu tư phát triển	539,76	5%	511,38	5%	28,38	5,55%
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.079,51	10%	1.022,75	10%	56,76	5,55%
Thưởng Ban điều hành	59,00		124,14		-65,14	-52,47%
Chia cổ tức	6.310,14	13%	6.039,24	12%	270,90	4,49%
Lợi nhuận năm trước giữ lại	5.535,13		3.516,50		2.018,63	57,40%
Hoàn nhập quỹ thưởng BĐH	28,64					
Lợi nhuận giữ lại lũy kế	7.830,72		5.535,13		2.295,59	41,47%

☛ **Nhận xét:** Việc trích lập các quỹ năm 2013, theo đề nghị của HĐQT Công ty phù hợp với nghị quyết ĐHĐCĐ và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Phần 3: -Tình hình tài chính

1. Cấu trúc và biến động nguồn vốn

Chi tiêu	Năm nay	%	Năm trước	%	Tăng/ giảm	
					Mức	%
Vốn chủ sở hữu	76.398,45	77,73%	75.529,60	79,95%	868,84	1,15%
Nợ	21.887,64	22,27%	18.941,25	20,05%	2.946,39	15,56%
Tổng	98.286,09	100,00%	94.470,85	100,00%	3.815,23	4,04%

- Tổng nguồn vốn đến 31-12-2013 là 98,27 tỷ tăng 3,81 tỷ tương đương 4,04%, chủ yếu do nợ chiếm dụng tăng.
- Cơ cấu nguồn vốn: Vốn chủ sở hữu chiếm 77,73%, Nợ chiếm dụng 22,27%.
- Toàn bộ nguồn vốn trên tài trợ cho các hoạt động :
 - Hoạt động SXKD 73,94 tỷ (75,23%)
 - Hoạt động đầu tư 24,35 tỷ (24,77%)

☛ **Nhận xét:** Nguồn vốn tài trợ cho các hoạt động chủ yếu là vốn chủ sở hữu, vốn chiếm dụng.

2. Cấu trúc và biến động tài sản

Chi tiêu	Năm nay	%	Năm trước	%	Tăng/ giảm	
					Mức	%
Ngắn hạn	30.350,93	30,88%	20.311,13	21,50%	10.039,79	49,43%
- Tiền và tương đương tiền	23.240,80	23,65%	12.820,30	13,57%	10.420,50	81,28%
- Phải thu	2.079,44	2,12%	2.338,95	2,48%	-259,51	-11,10%
- Hàng tồn kho	4.160,00	4,23%	4.363,27	4,62%	-203,28	-4,66%
-Khác	870,69	0,89%	788,61	0,83%	82,07	10,41%
Dài hạn	67.935,16	69,12%	74.159,72	78,50%	-6.224,56	-8,39%
-TSCĐ thuần	58.758,91	59,78%	65.065,79	68,87%	-6.306,88	-9,69%
-Đầu tư tài chính	3.596,45	3,66%	3.596,45	3,81%	0,00	0,00%
-Khác	5.579,79	5,68%	5.497,48	5,82%	82,32	1,50%
Tổng	98.286,09	100,00%	94.470,85	100,00%	3.815,23	4,04%



Tổng tài sản cuối năm tăng 3,81 tỷ tương đương tăng 4,04 %.

Trong đó: tài sản dài hạn chiếm 69,12%, chủ yếu là TSCĐ thuần.

Cơ cấu tài sản chuyển dịch tăng tài sản ngắn hạn từ 21,50 % lên 30,88%, chủ yếu là do tăng khoản tiền gửi có kỳ hạn 2 tháng tại Tổng công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai.

❖ **Tình hình Công nợ**

Tổng nợ phải thu khách hàng 1,9 tỷ.

Nợ phải trả 2,3 tỷ

☞ Nợ phải thu khách hàng giảm 0,28 tỷ tương ứng giảm 12,62%

Nợ phải trả người bán giảm 0,81 tỷ tương ứng giảm 25,77%

❖ **Hàng tồn kho**

Chỉ tiêu	Năm nay	%	Năm trước	%	T ng/ gi m	
					M c	%
Nguyên liệu	574,92	13,82%	481,32	11,03%	93,59	19,45%
Công cụ	1.478,14	35,53%	1.249,42	28,63%	228,72	18,31%
Hàng hóa	2.106,94	50,65%	2.632,53	60,33%	-525,59	-19,97%
Tổng	4.160,00	100,00%	4.363,27	100,00%	-203,28	-4,66%

Hàng tồn kho 4,16 tỷ trong đó chủ yếu là hàng hóa 2,11 tỷ, dự trữ năm nay giảm 4,66% so với năm trước.

☞ **Không có hàng tồn đọng kém mất phẩm chất.**

❖ **Tình hình sử dụng tài sản cố định & so sánh Năm trước**

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước	Tăng / giảm	
			Mức	%
TSCĐ thuần	58.758,91	65.065,79	-6.306,88	-9,69%
Nguyên giá	99.616,02	102.905,02	-3.288,99	-3,20%
<i>Tăng</i>	1.012,04	5.485,64	-4.473,60	-81,55%
<i>Giảm</i>	4.228,54	3.467,00	761,54	21,97%
XDCB dở dang	4.070,59	4.275,80	-205,21	-4,80%
Khấu hao	6.221,16	6.381,85	-160,69	-2,52%
Tỉ lệ khấu hao b/q	6,14%	6,26%		-0,12%

☞ **Nhận xét:**

1. Việc tính và phân bổ khấu hao tài sản cố định phù hợp với Quy định hiện hành của Bộ tài chính, về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

2. Nguyên giá tài sản cố định giảm 3,29 tỷ chủ yếu do phân loại lại tài sản sang công cụ dụng cụ theo Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013.

3. Khấu hao năm nay giảm 0,16 tỷ so với năm trước tương đương giảm 2,52%, tỉ lệ khấu hao B/Q năm nay 6,14% giảm 0,12% so với năm trước.



Phần 5: -Tình hình đầu tư

- Đầu tư đã hình thành tài sản cố định: 1,01 tỷ.

Trong đó :

- ✓ Nhà cửa kho tàng 0,42 tỷ
- ✓ Máy móc thiết bị 0,51 tỷ
- ✓ TSCĐ dùng trong quản lý 0,04 tỷ

- Đầu tư xây dựng cơ bản dở dang 4,07 tỷ

Trong đó:

- ✓ Dự án khách sạn Hòa Bình 3,07 tỷ
- ✓ Dự án nhà hàng- Khách sạn Nhơn Trạch 111 tr
- ✓ Cải tạo khu massage KS Hòa Bình thành nhà hàng 0,82 tỷ
- ✓ Dự án khác 67 tr

- Đầu tư tài chính ngắn hạn 20,75 tỷ

(Tiền tạm thời nhàn rỗi gửi có kỳ hạn)

- Đầu tư tài chính dài hạn 3,6 tỷ

Trong đó :

- ✓ Góp vốn 36,87% Cty CP khách sạn Vĩnh An 1,69 tỷ
- ✓ Góp vốn 16% Cty TNHH thực phẩm rạn Đông 200 tr(20.000 CP)
- ✓ Mua cổ phần Cty CP TM Sabeco miền đông 126,25 tr (12.625 CP)
- ✓ Mua cổ phần Công ty CP SX TM-DV Đồng Nai 1,57 tỷ(150.000 CP)

☞ Về thủ tục và trình tự đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm máy móc thiết bị, công ty đã thực hiện về cơ bản đúng theo qui định hiện hành. Tuy nhiên vẫn còn thiếu sót một số thủ tục Đơn vị sớm khắc phục và hoàn thiện.

Phần 6:TÌNH HÌNH CỔ ĐÔNG, LAO ĐỘNG, NGHĨA VỤ NSNN, QUẢN LÝ SỬ DỤNG ĐẤT.

1. Tình hình Cổ đông

- Cổ đông Nhà nước :

Tổng công ty Công nghiệp Thực phẩm nắm giữ 3.280.000 Cp chiếm 65,17%

- Cổ đông bên ngoài: nắm giữ 1.573.950 CP chiếm 31,27%

Trong đó:

- Cty TNHH Thanh Bình nắm giữ 780.750 CP chiếm 16,08%.
- Cty CP Mai Linh nắm giữ 430.000 CP chiếm 8,86%
- Cổ đông khác nắm giữ 363.200 CP chiếm 7,48%.
- Cổ đông Công ty nắm giữ 178.750 CP chiếm 3.55%



2. Tình hình sử dụng lao động

- Tổng số lao động cuối năm là 323 người, giảm 22 lao động so với đầu năm.
- Tổng quỹ tiền lương thực hiện năm nay là 22.146,70 Tr tăng 5,63%.
- Thu nhập bình quân người lao động là 5,98tr/tháng/người. Tăng 10,7%

3. Nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước

- Tổng số phát sinh phải nộp NSNN là :13.363,29 tr giảm 5,98% so với năm trước, giảm 10,91% so với kế hoạch.

4.Quản lý & sử dụng đất đai

Tổng diện tích đất Công ty đang quản lý & sử dụng : 274.940 m² (trong đó: 300 m² không tính khấu hao).

- Trụ sở văn phòng : 2.430 m²
- Khách sạn Hòa Bình : 1.806,3 m²
- Khách sạn Đồng Nai : 6.328,5 m²
- Nhà hàng Đồng Nai : 719,9 m²
- Đồng Trường : 239.671,8 m²
- Nhà hàng Sen Vàng : 2.883,7 m²
- Trung tâm dịch vụ lữ hành : 176,3 m²
- Nhon Trạch : 5.200 m²

Tổng diện tích đất thuê 50 năm, Tiền thuê đất đã nộp trong năm là 1,45 tỷ.

Phần 7 : NHẬN XÉT & KIẾN NGHỊ

1. Tình hình tài chính, Kết quả & Hiệu quả hoạt động

- Tình hình tài chính của Công ty tốt, cơ cấu tài chính năm nay biến động so với năm trước.
- Nợ chiếm dụng giảm. Công ty quản lý vốn tốt.
- Đơn vị hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch được giao, Kết quả và Hiệu quả hoạt động đều tăng so với năm trước.
- Tuy nhiên nên củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh giữa các đơn vị hơn nữa để cân bằng hiệu quả hoạt động giữa các đơn vị.

2. Tính tuân thủ

- Công ty chấp hành đầy đủ và nghiêm túc quy định của pháp luật, Ủy ban chứng khoán Nhà nước về công bố thông tin đối với công ty cổ phần đại chúng.
- Tất cả các hoạt động của Công ty đều phù hợp với giấy đăng ký kinh doanh, Điều lệ công ty và tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam. Công ty chấp hành tốt các quy định, tiêu chuẩn an toàn vệ sinh môi trường; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế đối với Ngân sách Nhà nước, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đối với người lao động...
- Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31-12-2013, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù



hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan.

- Hệ thống sổ sách, báo cáo rõ ràng minh bạch, tuân thủ các chuẩn mực, chế độ kế toán hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan. Tuy còn một vài bộ phận còn thiếu sót về mặt thủ tục và tính chặt chẽ.

3. Kiến nghị:

- Tiếp tục nâng cao và hoàn thiện hơn nữa kỹ năng quản trị của cán bộ quản lý công ty thông qua các hình thức đào tạo và tuyển dụng. Tìm kiếm và mời các nhân sự giỏi, nhiều kinh nghiệm, quan tâm đến chính sách đào tạo như hỗ trợ về vật chất, thời gian cho nhân viên trong học tập nâng cao nghiệp vụ chuyên môn. Nghiên cứu, xây dựng và ban hành chính sách tiền lương mới, phù hợp với mặt bằng thị trường hiện nay, giữ chân người giỏi, thu hút được nhân tài từ bên ngoài. Với chính sách tiền lương tiên tiến sẽ là đòn bẩy nâng cao kết quả và hiệu quả hoạt động của đơn vị.
- Thường xuyên đánh giá và tiếp tục hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ để phát huy cơ chế kiểm soát một cách thiết thực, nhất là lĩnh vực đầu tư XD CB.

Trên đây là toàn bộ ý kiến, nhận xét, đánh giá trong quá trình kiểm tra giám sát, Ban kiểm soát kính trình trước ĐHĐCĐ, rất mong nhận được sự tham gia góp ý của quý cổ đông, nhằm giúp chúng tôi hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình trong niên độ sau.

Kính chúc quý vị sức khỏe

Chúc đại hội thành công tốt đẹp

Xin trân trọng cảm ơn !

TM.BAN KIỂM SOÁT

Trưởng ban

Trần Hữu Đức



Số:/2014/TT-HQT

Biên Hòa, ngày tháng năm 2014

T TRÌNH

HIỆNG CÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2014

V/vt trích lập quỹ phúc lợi năm 2013

- Căn cứ luật thuế và hoạt động của Công ty Cổ phần Du lịch Ng Nai;
- Căn cứ kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013 đã kế toán.

Hiệu trưởng công ty kính báo cáo hiệu ứng Công đồng tình hình trích lập các quỹ tài chính như sau thu năm 2013 và xu hướng trích lập quỹ phúc lợi lao động của Công ty Cổ phần Du lịch Ng Nai như sau:

STT	Chi tiêu	Số tiền
1	Lợi nhuận sau thu năm 2013	10.795.107.042
2	Trích lập các quỹ:	
-	Trích quỹ đầu tư phát triển (5%)	539.755.352
-	Trích quỹ dự phòng tài chính (5%)	539.755.352
-	Trích quỹ phúc lợi (10%)	1.079.510.704
-	Trích quỹ khen thưởng (5%)	539.755.352
-	Trích quỹ Ban quản lý diu hành	59.000.000
3	Chia c t c cho công (13%)	6.310.135.000
4	Lợi nhuận sau thu 2013 còn lại chia phân ph i	1.727.195.282

Ngũn quỹ phúc lợi c s d ng ch m lo cho CB-CNV trong công ty i tham quan, ngh d ng tái t o s c lao ng; chi ma chay, hi u h ; h tr hoàn c nh khó kh n, m au, b nh t t, làm công tác t thi n c ng ng...theo th a c lao ng t p th hàng n m. V i t l trích l p qu nh trên, th c t hàng n m công ty không ngũn chi các kho n phát sinh nh ã nêu trên.

m b o ngũn chi phúc l i cho CB-CNV trong toàn công ty, H i ng Qu n tr kính trình i h i ng c ông ch p thu n cho phép công ty c t ng t l trích l p qu phúc l i n m 2013 lên 10%, các qu khác t l trích l p không thay i.

Kính trình i h i ng Công đồng thông qua.

Trân trọng.

N i nh n:

- Nh trên;
- L u: HQT.

**TM. Hiệu trưởng
Chức**



S :/2014/TT-H QT

Biên Hòa, ngày tháng n m 2014

T TRÌNH
I H I NG C ÔNG TH NG NIÊN N M 2014
V/v Báo cáo phân ph i l i nhu n n m 2013

- C n c Lu t Doanh nghi p s 60/2005/QH11 c Qu c h i n c C ng hoà xã h i Ch ngh a Vi t Nam thông qua ngày 29/11/2005;
- C n c i u l t ch c và ho t ng c a Công ty C ph n Du l ch ng Nai;
- C n c Báo cáo tài chính n m 2013 (ã c Công ty TNHH Hăng Ki m toán AASC xác nh n) c a Công ty C ph n Du l ch ng Nai.

H i ng Qu n tr kính báo cáo i h i ng C ông tình hình l i nhu n n m 2013 và xu t vì c phân ph i l i nhu n c a Công ty C ph n Du l ch ng Nai nh sau :

TT	Ch tiêu	S t i n
1	L i nhu n tr c thu n m 2013	14.386.949.499
2	Thu thu nh p doanh nghi p	3.591.842.457
3	Trích l p các qu :	
-	Trích qu u t phát tri n	539.755.352
-	Trích qu d phòng tài chính	539.755.352
-	Trích qu phúc l i và khen th ng	1.619.266.056
-	Trích qu Ban qu n lý i u hành	59.000.000
4	Chia c t c cho c ông (13%)	6.310.135.000
5	L i nhu n sau thu ch a phân ph i n 31/12/2013	7.290.963.857

Trên tr ng báo cáo.

N i nh n:

- Nh trên;

- L u VP.H QT.

TM. H I NG QU N TR
CH T CH

NGÔ V N CH NG



CTY CP DU LỊCH NG NAI CÔNG NGHỆ XÃ HỘI CH NGHĨA VIỆT NAM
Chia sẻ – Tỏa sáng – Hạnh phúc

Số :/2014/TT-HQT

Biên Hòa, ngày tháng năm 2014

TỜ TRÌNH
YÊU CẦU CÔNG THỤ CÔNG NGHỆ NIÊN N M 2014
V/v Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 60/2005/QH11 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005;
 - Căn cứ nội dung và hồ sơ của Công ty Cổ phần Du lịch Ng Nai.
- Hội đồng Quản trị kính trình Hội đồng Công ty thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014 như sau:

1. Kế hoạch lợi nhuận năm 2013:

CHỈ TIÊU	KH 2014
Tổng doanh thu	180.000.000.000
Tổng lợi nhuận trước thuế	14.500.000.000
Mức trích (%)	14%

2. Thành phần kế hoạch lợi nhuận năm 2014:

Thành phần 20% phần vốn kế hoạch lợi nhuận (sau thuế).

Hội đồng Quản trị kính trình Hội đồng Công ty xem xét và thông qua.

Nhân:

- Nhân viên;
- Lưu VP.HQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỨC

NGÔ VĂN CHINH



Số: /2014/TT-HQT

Biên Hòa, ngày tháng năm 2014

T TRÌNH

QUY TỐÁN THÙ LAO HQT, BKS VÀ TRÍCH TH NG V T KHL INHU N N M 2013

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Du lịch Ng Nai kính trình Hội đồng Công đồng xem xét và thông qua thù lao HQT, Ban Kiểm soát năm 2013 của Công ty như sau:

1. Thù lao HQT, BKS (2% lợi nhuận trước thuế)

- Tổng số phát sinh: 287.000.000

- Số quy t toán: 280.000.000

- Tổng chi thực hiện: 280.000.000

2. Trích quỹ th ng Ban quản lý i u hành ph n l i nhu n v t k ho ch (20% lợi nhuận sau thuế).

- Lợi nhuận sau thuế v t k ho ch: 295.000.000 x 20% = 59.000.000 .

Kính trình Hội đồng Công đồng thông qua.

Trân trọng.

N i nh n:

- Nh trên;

- L u: HQT.

TM. Hội đồng Quản trị
Ch t ch

Ngô Văn Ch ng



S : /2014/TT-H QT

Biên Hòa, ngày tháng năm 2014

T TRÌNH Đ TOÁN THÙ LAO H QT, BKS VÀ TRÍCH TH NG V T KHL INHU NN M 2014

H i ng Qu n tr Công ty C ph n Du l ch ng Nai kính trình i h i ng Công xem xét và thông qua đ toán thù lao H QT, BKS và trích th ng v t k ho ch l i nhu n n m 2014 c a công ty nh sau:

1. Đ toán thù lao H QT, BKS (2% l i nhu n tr c thu)

- Tổng s phát sinh: $14.500.000.000 \times 2\% = 290.000.000$

2. Kế ho ch trích qu th ng Ban qu n lý i u hành ph n v t k ho ch l i nhu n sau thu : 20%.

Kính trình i h i ng Công thông qua.

Trân trọng.

**TM. H i ng Qu n tr
Ch t ch**

N i nh n:

- Nh trên;

- L u: H QT.

Ngô V n Ch ng



S :/2014/TT-H QT

Biên Hòa, ngày tháng năm 2014

T TRÌNH

I H I NG C ÔNG TH NG NIÊN N M 2014 V/v ch n Công ty ki m toán n m 2014

C n c i u l t ch c và ho t ng c a Công ty C ph n Du l ch ng Nai.

Vi c l a ch n công ty ki m toán c a Công ty ph i th a m n các i u ki n sau:

- c y ban Ch ng khoán Nhà n c ch p thu n ki m toán cho các t ch c phát hành, t ch c niêm y t .

- Có danh t ng và uy tín t ng c ng m c tín nhi m và tin t ng i v i ng i c báo cáo tài chính c a Công ty c bi t i v i các i tác là t ch c trong và ngoài n c.

- Do H C ch n l a ngay t i H C th ng niên.

- Chi phí ki m toán h p lý.

Nh m l a ch n công ty ki m toán áp ng nh ng yêu c u trên, H i ng qu n tr Công ty C ph n Du l ch ng Nai kính trình i h i ng C ông xem xét thông qua vi c y quy n cho H i ng Qu n tr ch n m t trong các công ty ki m toán đ i ây th c hi n vi c ki m toán báo cáo tài chính cho công ty theo quy nh Pháp lu t trong n m tài chính 2014:

1. Công ty ki m toán DTL
2. Công ty TNHH Ki m toán và T v n A&C
3. Công ty TNHH H n g Ki m toán AASC
4. Công ty Ki m toán AFC

H i ng Qu n tr kính trình i h i ng C ông thông qua.

Trân tr ng kính trình.

TM. H I NG QU N TR
CH T CH

N i nh n:

- Nh trên;
- L u : VP.H QT.

NGÔ V N CH NG





Biên Hòa, ngày 28 tháng 03 năm 2014

T TRÌNH

Về việc *giới thiệu nhân sự tham gia* *ngọc vào Ban Kiểm soát*
tại Công ty Cổ phần Du lịch Ng Nai năm 2011-2015

Kính thưa anh chị,

- Căn cứ luật chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Du lịch Ng Nai đã có hiệu lực công thương niên thông qua ngày 24/3/2008 quy định số lượng thành viên Ban Kiểm soát;

- Căn cứ chức năng nhiệm vụ của anh chị trong Công ty Cổ phần Du lịch Ng Nai;

- Căn cứ Quyết định số 70/QĐ-HTV ngày 24/03/2014 của Hội đồng Thành viên Tổng Công ty Công nghiệp Thương mại Ng Nai về việc *giới thiệu* và *chọn nhân sự tham gia* *ngọc vào Ban Kiểm soát* tại Công ty Cổ phần Du lịch Ng Nai (Kèm theo Quyết định).

Đàn Chặt trình anh chị thông qua danh sách bổ sung thành viên Ban Kiểm soát năm 2011-2015 như sau :

1. Bà Trần Thị Văn Huệ : Nhân viên phòng Kiểm soát nội bộ Tổng Công ty Công nghiệp Thương mại Ng Nai (*kèm theo trích ngang*)

nghe anh chị cho ý kiến.

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
TỔNG CÔNG TY
CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM

Số: 70 /QĐ-HĐTV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 24 tháng 3 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giới thiệu và cử nhân sự tham gia ứng cử vào
Ban Kiểm soát tại Công ty cổ phần Du lịch Đồng Nai

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN TCTY CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Doanh nghiệp được kỳ họp thứ 8 Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam khóa XI thông qua ngày 29/11/2005;

Căn cứ Quyết định số 2339/QĐ-UBND ngày 29/6/2005 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai về việc thành lập Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 1547/QĐ-UBND ngày 18/6/2010 và Quyết định 1650/QĐ-UBND ngày 28/6/2010 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc Phê duyệt Phương án chuyển đổi Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai thành loại hình Công ty TNHH 1 thành viên hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai (Công ty TNHH 1 thành viên hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con) được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 922/QĐ-UBND ngày 06/4/2011;

Căn cứ ý kiến thống nhất của các Thành viên Hội đồng Thành viên tại Phiếu xin ý kiến kèm theo Văn bản số 33/TCTCNTP-HĐTV ngày 14/3/2014 của Hội đồng Thành viên Tổng công ty;

Xét đề nghị của Tổng giám đốc Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giới thiệu và cử bà Trần Thị Vũ Hậu - Chuyên viên Phòng Kiểm toán nội bộ Tổng công ty tham gia ứng cử vào Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Du lịch Đồng Nai và giữ nhiệm vụ Thành viên Ban Kiểm soát.

Thời gian: kể từ Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2014 của Công ty cổ phần Du lịch Đồng Nai.

Điều 2. Bà Trần Thị Vũ Hậu chịu trách nhiệm trước Hội đồng Thành viên Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai thực hiện việc ứng cử và tham gia Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Du lịch Đồng Nai theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ của Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai và Điều lệ của Công ty cổ phần Du lịch Đồng Nai.

Điều 3. Các Đại diện phần vốn Tổng công ty tại Công ty cổ phần Du lịch Đồng Nai có trách nhiệm thông báo việc cử nhân sự tham gia Ban Kiểm soát Công ty như nêu trên và đề nghị Công ty tiến hành các thủ tục liên quan cho bà Trần Thị Vũ Hậu theo quy định hiện hành.

Điều 4. Các ông, bà Chánh Văn phòng Tổng công ty; các đại diện phần vốn Tổng công ty tại Công ty cổ phần Du lịch Đồng Nai; Giám đốc Nhân sự; Phụ trách Phòng Kiểm toán nội bộ; Trưởng các phòng có liên quan và bà Trần Thị Vũ Hậu chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4; (t/hiện)
- Các Thành viên HĐQT;
- Kiểm soát viên;
- TGD và các PTGD;
- Công ty cổ phần Du lịch Đồng Nai;
- Các Phòng: KTTC, KTNB, KHTH
- Lưu: VT, TCLĐ.

**TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thị Lệ Hồng

Biên Hòa, ngày 28 tháng 3 năm 2014

**DANH SÁCH B U B SUNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
 CÔNG TY CP DU LỊCH NG NAI NHỊM K (2011-2015)**

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Trình chuyên môn	Chức vụ hiện nay	Hình thức công tác	Số CPs		Tỉ lệ %
		Nam	N				Cá nhân	Đi n	
1	Trần Thị Văn Huệ		1986	C nhân Kế toán	Nhân viên Phòng Kiểm soát nội bộ - Tổng Công ty Công nghị tập thể ph m ng Nai	Chức vụ HTV Tổng Công ty Công nghị tập thể ph m ng Nai c	0	0	0,00%

TM. HỘI NG QUẢN TRỊ
 CHỨC VỤ



Biên Hòa, ngày 28 tháng 03 năm 2014

TH L B U B S U N G
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CP DU LỊCH NG NAI
NHIỆM K (2011 - 2015)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam Khóa 11 thông qua ngày 19/11/2005;
- Căn cứ Nghị quyết 102/2010/N-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ nội dung và hoạt động của Công ty Cổ phần Du lịch Ng Nai được ghi trong công đồng thông qua vào ngày 24/3/2008.

Vì vậy bổ sung thành viên Ban Kiểm soát tại Hội đồng thành viên năm 2014 của Công ty Cổ phần Du lịch Ng Nai tuân thủ theo các quy định của pháp luật, thực hiện nguyên tắc công khai, dân chủ, bám sát quy định pháp luật và các công đồng, nghị quyết quy định thông qua Thủ tục bổ sung thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ (2011 - 2015) như sau :

I. NỘI DUNG B U C : Bổ sung 01 thành viên Ban kiểm soát.

II. NGUYÊN TẮC NG C THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT:

Thành viên Ban Kiểm soát phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây :

- Tuổi từ 18 trở lên, có năng lực hành vi dân sự và không thuộc diện bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
- Không phải là vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của thành viên Hội đồng Quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và người quản lý khác;
- Có sức khỏe và phẩm chất tốt, liên tục, trung thực, có ý thức chấp hành pháp luật.

III. TH L B U C

1. Phương thức bầu :

- Tổng Phiếu bầu quy định của Hội đồng bầu Tổng Giám đốc và Giám đốc.
- Nếu Hội đồng bầu thành viên thì ghi số phiếu vào cột “Số phiếu bầu”
- Nếu không bầu thành viên thì ghi số phiếu vào cột “Số phiếu không bầu”
- Hội đồng không bầu trong danh sách bầu thì cột “Số phiếu bầu” và “Số phiếu không bầu” trống và phiếu bầu này vẫn xem là hợp lệ (Phiếu trống).

2. i u k i n c c thành viên Ban k i m soát:

- ng c viên trúng c thành viên Ban k i m soát ph i ít nh t 65% t ng s phi u b u c c ông có quy n bi u quy t có m t tr c t i p h o c thông qua i di n c y quy n có m t t i i h i c ông.

- Tr ng h p ng c viên không t t l t n n h i m 65%, Công ty s t i n hành b u b sung vào k i h i ng c ông t i p theo.

V. PHI U B U C

1. Phi u b u c thành viên Ban k i m soát c i n s n có h tên c ông, mã s c ông, s l ng c ph n s h u, t ng s phi u b u và danh sách ng c viên.

2. M i c ông h o c ng i i di n c y quy n s c phát 01 phi u b u c thành viên Ban k i m soát (màu tr ng).

3. Nguyên t c k i m phi u :

Ban b u c - k i m phi u t i n hành k i m tra th ùng phi u tr c s ch ng k i n c a các c ông.

Vi c b phi u c b t u khi vi c phát phi u b u c c hoàn t t và k t thúc khi c ông cu i cùng b phi u b u vào th ùng phi u.

4. Phi u b u c h p l :

- Là phi u b u do Ban t ch c phát ra t i i h i
- Phi u b u không v t quá t ng s phi u b u có quy n bi u quy t.
- Phi u b u tr ng toàn b (Phi u tr ng).
- Phi u không b t y xoá, ch nh s a.

5. Phi u b u không h p l :

- Phi u không ph i do Ban t ch c tr c t i p phát cho c ông t i i h i.
- Phi u b u ghi tên ng i ngoài danh sách ng c viên ã c i h i thông qua.
- Phi u b u v t quá t ng s phi u b u có quy n.
- Phi u b u g ch xoá, ch nh s a ph n s phi u b u cho ng viên
- Phi u b u b g ch, xóa tên ng viên
- Phi u b u mà ph n s phi u b u cho ng viên ghi b ng t l %

Xin i phi u b u :

- Tr ng h p có sai sót trong quá trình vi t phi u, c ông có th liên h Ban b u c - k i m phi u c h ng d n và thay th Phi u b u khác.

Th l b u b sung thành viên Ban k i m soát này c trình bày tr c i h i c ông Công ty c ph n Du l ch ng Nai.

Ban k i m phi u báo cáo ch t a xin ý k i n bi u quy t.